

Số: /TTYT-KD
V/v mời báo giá thuốc năm 2023

Việt Yên, ngày 13 tháng 9 năm 2023

Kính gửi: Các cơ sở kinh doanh thuốc.

Trung tâm Y tế huyện Việt Yên có kế hoạch đấu thầu mua thuốc phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh tại đơn vị.

Để cập nhật tình hình giá trên thị trường, khả năng cung ứng thuốc năm 2023 và là cơ sở để xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu đấu thầu thuốc, Trung tâm Y tế huyện Việt Yên trân trọng thông tin và đề nghị các Quý doanh nghiệp xem xét, đối chiếu phạm vi kinh doanh, quy mô kinh doanh, cung cấp thông tin về giá thuốc theo các nội dung sau:

1. Báo giá đề nghị cung cấp

- Báo giá chỉ được xem xét khi điền chính xác các nội dung theo biểu mẫu và hướng dẫn gửi kèm.

- Bản cứng báo giá phải được người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp ký xác nhận và đóng dấu đủ từng trang của báo giá và gửi về Trung tâm Y tế huyện Việt Yên; Bản điện tử gửi về địa chỉ hòm thư halucvybg@gmail.com.

Các tài liệu liên quan (nếu có): Bản scan các quyết định trúng thầu, thông tin pháp lý của nhà thầu, danh mục các địa chỉ tra cứu thông tin,...

2. Thời gian, địa điểm nhận báo giá

- Thời gian: Giờ hành chính các ngày làm việc từ ngày 13/9/2023 đến hết ngày 20/9/2023.

- Địa điểm: Trung tâm Y tế huyện Việt Yên (Địa chỉ: Khu I, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang).

Báo giá phải có hiệu lực ít nhất trong 90 ngày kể từ ngày 20/9/2023.

Vậy, Trung tâm Y tế huyện Việt Yên trân trọng kính mời các cơ sở kinh doanh thuốc quan tâm báo giá./.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu: VT; KD.

GIÁM ĐỐC

Bùi Thanh Nghị

DANH MỤC THUỐC ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ

STT	STT theo TT3 0/TT 05	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Giá kê khai/ Kê khai lại	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền	Giá trúng thầu từ tháng 03/2023 đến nay	
		I. Thuốc generic														
		1. Thuốc gây tê, gây mê, thuốc giãn cơ														
		1.1. Thuốc gây tê, gây mê														
1	19	Procain hydroclorid		3%	Tiêm	Dung dịch thuốc tiêm	Ống	4				500				
		3. Thuốc chống dị ứng và dùng trong các trường hợp quá mức										-				
2	98	Chlorphenir amin		4 mg	Uống	Viên	Viên	4				7.700				
		6. Thuốc điều trị ký sinh trùng, chống nhiễm khuẩn										-				
		6.1. Thuốc trị giun, sán										-				
3	160	Albendazol		400 mg	Uống	Viên	Viên	4				35				
4	163	Mebendazol		500 mg	Uống	Viên	Viên	4				35				
		6.2. Chống nhiễm khuẩn										-				
		6.2.1. Thuốc nhóm Beta- lactam										-				

STT	STT theo TT3 0/TT 05	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Nhóm TCK T	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Giá kê khai/ Kê khai lại	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền	Giá trúng thầu từ tháng 03/2023 đến nay
5	168	Amoxicilin		500 mg	Uống	Viên	Viên	4				42.900			
		6.2.2. Thuốc nhóm aminoglycosid										-			
6	213	Gentamicin		0,3%, tuyp 10 g	Dùng ngoài	Thuốc kem	Tuyp	4				310			
7	213	Gentamicin		0,3%, dung tích 5 ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Lọ	4				250			
8	215	Neomycin + polymyxin B		3.500 UI + 6.000 UI	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Lọ	4				355			
		6.2.3. Thuốc nhóm Phenicol										-			
9	220	Clormphenicol 0,4%		0,4%, dung tích 8 ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Lọ	4				550			
		6.2.4. Thuốc nhóm nitroimidazol										-			

STT	STT theo TT3 0/TT 05	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Giá kê khai/ Kê khai lại	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền	Giá trúng thầu từ tháng 03/2023 đến nay	
10	221	Metronidazol truyền		500 mg/100 ml	Tiêm truyền	Dung dịch tiêm truyền	Chai	4				200				
11	221	Metronidazol truyền		500 mg/100 ml	Tiêm truyền	Dung dịch tiêm truyền	Chai	1				300				
		6.2.8 Thuốc nhóm tetracyclin										-				
12	250	Tetracyclin		1%, tuyp 5 g	Dùng ngoài	Thuốc mỡ	Tuyp	4				425				
		6.4. Thuốc chống nấm										-				
13	305	Nystatin		100.000 IU	Đặt âm đạo	Viên	Viên	4				1.670				
		8. Thuốc tác dụng đối với máu										-				
14	460	Tranexamic acid		500mg	Uống	Viên	viên	4				300				
		9. Thuốc tim mạch										-				

STT	STT theo TT3 0/TT 05	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Giá kê khai/ Kê khai lại	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền	Giá trúng thầu từ tháng 03/2023 đến nay
		9.2. Thuốc điều trị tăng huyết áp										-			
15	540	Nifedipin		20 mg	Uống	Viên	viên	4				60			
		10. Thuốc điều trị bệnh da liễu										-			
16	613	Cồn A.S.A		2 g	Dùng ngoài	Dung dịch	lọ	4				260			
17	633	Oxy già		3%	Dùng ngoài	Dịch dịch	Lọ	4				300			
		13. Thuốc đường tiêu hóa										-			
		13.1. Thuốc kháng acid và các thuốc chống loét khác tác dụng trên đường tiêu hóa													
18	674	Cimetidin		200 mg	Uống	Viên	Viên	4				4.650			
19	679	Magnesi hydroxyd+ nhôm hydroxyd+ simethicon		200mg + 153mg + 25mg	Uống	Viên	Viên	4				4.310			
20	689	Sucralfat		1000 mg	Uống	Hỗn dịch uống	Gói	4				60			

STT	STT theo TT30/TT05	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Giá kê khai/ Kê khai lại	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền	Giá trúng thầu từ tháng 03/2023 đến nay	
		13.2. Thuốc chống nôn											-			
21	690	Dimehydrinat		25 mg	Uống	Viên	Viên	4				50				
		13.3. Thuốc điều trị tiêu chảy											-			
22	726	Loperamid		2 mg	Uống	Viên	Viên	4				5.110				
		15. Thuốc điều trị bệnh mắt, tai mũi họng											-			
23	876	Naphazolin		0,05 %, dung tích 5 ml	Nhỏ mũi	Thuốc nhỏ mũi	Lọ	4				660				
		17. Thuốc chống rối loạn tâm thần và thuốc tác động lên hệ thần kinh											-			
		17.2. Thuốc chống rối loạn tâm thần											-			
24	917	Levomepromazin		25 mg	Uống	Viên	Viên	4				27.800				
		19. Dung dịch điều chỉnh nước, điện giải, cân bằng acid- base và các dung dịch tiêm truyền khác														
		19.1. Thuốc uống											-			

STT	STT theo TT3 0/TT 05	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Giá kê khai/ Kê khai lại	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền	Giá trúng thầu từ tháng 03/2023 đến nay
25	985	Natri clorid+ kali clorid+ natri citrat+ glucose khan		4, 1 g	Uống	Bột pha uống	Gói	4				3.250			
		19.2. Thuốc tiêm truyền										-			
26	992	Glucose 5%		5%, chai 100 ml	Tiêm truyền	Dung dịch tiêm truyền	Chai	4				1.000			
27	997	Natri clorid 0,9%		9%, chai 100 ml	Tiêm truyền	Dung dịch tiêm truyền	Chai	4				600			
28	997	Natri clorid 0,9%		9%, chai 500 ml	Tiêm truyền	Dung dịch tiêm truyền	Chai	4				3.500			
29	1.001	Ringer lactate		Chai 500 ml	Tiêm truyền	Dung dịch tiêm truyền	Chai	4				1.600			
		20. Khoáng chất và vitamin										-			

STT	STT theo TT3 0/TT 05	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Nhóm TCK T	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Giá kê khai/ Kê khai lại	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền	Giá trúng thầu từ tháng 03/2023 đến nay	
30	1.03 1	Vitamin C		500 mg	Viên	Viên	Viên	4				4.280				
31	1.03 6	Vitamin K			Uống	Viên	Viên	4				1.180				
32	1.03 7	Vitamin PP		50 mg	Uống	Viên	Viên	4				4.050				
		II. Thuốc dược liệu, vị thuốc cổ truyền											-			
		Nhóm thuốc giải biểu														
33	5	Xuyên khung, bạch chỉ, hương phụ, quế, gừng, cam thảo bắc			Uống	Viên	Viên	2				5.750				
		4. Nhóm thuốc nhuận tràng, tả hạ, tiêu thực, bình vị, kiện tỳ														

STT	STT theo TT3 0/TT 05	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Nhóm TCK T	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Giá kê khai/ Kê khai lại	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền	Giá trúng thầu từ tháng 03/2023 đến nay
34	82	Bạch truật, phục thần/ bạch linh, hoàng kỳ, toan táo nhân, nhân sâm/ đảng sâm, mộc hương, cam thảo, đương quy, viễn chí, (long nhân), (đại táo)			Uống	Cao lỏng	Chai	2				1.014			
6. Nhóm thuốc chữa các bệnh về phế															
35	148	Bạch linh, Cát cánh, Tỳ bà diệp/Tỳ bà, Tang Bạch bì, Ma hoàng, Thiên môn đông/Mạch môn, Bạc hà/Lá bạc hà, Bán hạ			Uống	Cao lỏng	Chai	2				3.420			

STT	STT theo TT3 0/TT 05	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Giá kê khai/ Kê khai lại	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền	Giá trúng thầu từ tháng 03/2023 đến nay	
		ché, Bách bộ, Mơ muối/Ô mai, Cam thảo, Bạch phàn, Tinh dầu bạc hà/menthol, (Bàng sa).														
		8. Nhóm thuốc chữa bệnh về ngũ quan														
36	205	Bạch tật lê, bạch thược, câu kỷ tử, cúc hoa, đan bì/ mẫu đơn bì, đương quy, hoài sơn, phục linh/ bạch linh, thực địa, sơn thù/ sơn thù du. Thạch quyết minh, (trạch tả)			Uống	Viên	Viên	2				4.440				

Tổng số: 36 khoản.